

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T C
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/DS-ST

Ngày: 28 -10 - 2021

*V/v tranh chấp hợp đồng
góp hụi*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T C, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trang Thị Cẩm Nhuận

2. Ông Nguyễn Hồng Quân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thành là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện T C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 3220/2021/TLST-DS, ngày 15 tháng 4 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Kim Thị Nh, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Ô Trôm, xã Hiếu Tử, huyện T C, tỉnh Trà Vinh

- *Bị đơn:* Bà Thạch Thị Sa N, sinh năm 1966 (có mặt)

Ông Thạch R, sinh năm 1966 (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Ô Trôm, xã Hiếu Tử, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của chị Kim Thị Nh là nguyên đơn như sau:

Vào ngày 22 tháng 3 năm 2016, chị Kim Thị Nh có tham gia góp hụi do bà Thạch Thị Sa N làm đầu thảo (chủ hụi), loại hụi 5.000.000 đồng/phần, khi góp hụi chỉ thỏa thuận bằng lời nói, không làm văn bản nhưng đầu thảo có lập danh sách hụi viên, hụi gồm 15 phần, hụi khai theo vụ lúa. Khi hụi viên hết hụi thì đầu thảo được hưởng tiền hoa hồng là 2.000.000 đồng. Trong đây hụi này, chị Nh tham gia

01 phần lấy tên là “Ngọc Nh”. Hụi khui đến lần thứ 14 bà Thạch Thị Sa N úp hụi không khui nữa.

Tổng cộng chị Nh đã đóng cho bà Thạch Thị Sa N 13 lần hụi sống với số tiền 34.490.000 đồng. Do chị Nh còn thiếu nợ hụi của bà Thạch Thị Sa N số tiền 5.000.000 đồng nên nay chị Nh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Thạch Thị Sa N phải trả cho chị Nh số tiền vốn là 29.490.000 đồng và rút lại yêu cầu tính lãi số tiền 30.510.000 đồng. Đồng thời chị Kim Thị Nh tự nguyện rút lại yêu cầu khởi kiện đối với ông Thạch R.

- Bà Thạch Thị Sa N là bị đơn trình bày:

Bà Sa N thừa nhận có làm chủ hụi (đầu thảo) dây hụi mở ngày 22/3/2016 loại hụi 5.000.000 đồng, hụi khui theo vụ lúa, trong dây hụi này chị Kim Thị Nh có tham gia 01 phần, lấy tên trong danh sách hụi là “Ngọc Nh”. Khi hụi viên hốt hụi thì đầu thảo được tiền hoa hồng là 2.000.000 đồng. Vì các hụi viên không đóng hụi chết nên bị vỡ hụi, riêng chị Nh đã đóng được 13 lần hụi sống với số tiền vốn là 34.490.000 đồng.

Do chị Kim Thị Nh còn nợ hụi của bà Sa N với số tiền 5.000.000 đồng nên bà Sa N đồng ý trả cho chị Kim Thị Nh số tiền vốn còn lại là 29.490.000 đồng và yêu cầu không tính lãi hụi.

Tại phiên tòa chị Kim Thị Nh và bà Thạch Thị Sa N thống nhất với nhau về việc góp hụi diễn ra công khai, không có sự lừa dối, hay ép buộc gì cả, số người tham gia góp hụi là có thật nên chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp theo thủ tục tố tụng dân sự.

- Ông Thạch R là bị đơn vắng mặt và không cung cấp văn bản nêu ý kiến của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Do các đương sự có nơi cư trú trên địa bàn huyện T C, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T C theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Thạch R có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Thạch R.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị Kim Thị Nh khởi kiện bà Thạch Thị Sa N để yêu cầu trả tiền góp hụi. Xét thấy đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Chị Kim Thị Nh và bà Thạch Thị Sa N thống nhất vào ngày 22/3/2016 bà Thạch Thị Sa N có làm đầu thảo (có hưởng hoa hồng) loại hụi 5.000.000 đồng/phần, hụi khui theo vụ lúa, gồm 15 phần. Chị Kim Thị Nh có

tham gia 01 phần và đã đóng hui sống 13 lần với số tiền vốn 34.490.000 đồng thì bà Thạch Thị Sa N không khai hui nữa.

Xét lời trình bày của chị Kim Thị Nh phù hợp với lời trình bày của bà Thạch Thị Sa N và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định đây là chứng cứ không phải chứng minh.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy việc bà Thạch Thị Sa N ngưng khai hui khi chưa kết thúc đây hui là vi phạm nghĩa vụ của chủ hui được quy định tại Điều 5 và Điều 27 của Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về họ, hui, biên, phường. Đồng thời theo thỏa thuận khi góp hui bà Thạch Thị Sa N là đầu thảo phải có nghĩa vụ nộp thay phần hui của thành viên nếu đến kỳ khai hui mà họ không đóng. Do đó căn cứ vào Điều 15 của Nghị định số 144/2006/NĐ-CP chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kim Thị Nh, buộc bà Thạch Thị Sa N trả lại cho chị Kim Thị Nh số tiền vốn đã đóng hui là 34.490.000 đồng. Tuy nhiên do chị Nh và bà Sa N tự nguyện thỏa thuận khấu trừ số tiền 5.000.000 đồng mà chị Nh thiếu bà Sa N nên bà Sa N phải có nghĩa vụ trả cho chị Kim Thị Nh số tiền 29.490.000 đồng.

[5] Về tiền lãi hui: Do chị Kim Thị Nh rút lại yêu cầu tính lãi với số tiền 30.510.000 đồng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu tính lãi này của chị Kim Thị Nh.

[6] Theo đơn khởi kiện chị Kim Thị Nh yêu cầu ông Thạch R phải có nghĩa vụ trả nợ hui cùng với bà Thạch Thị Sa N. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Nh tự nguyện rút lại yêu cầu khởi kiện đối với ông Thạch R nên căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này của chị Kim Thị Nh.

[7] Về án phí: Chị Kim Thị Nh được chấp nhận yêu cầu nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Đồng thời căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bà Thạch Thị Sa N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 228, Điều 244 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các điều 357, 471, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 5, 7, 15, 27 của Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về họ, hui, biên, phường.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Kim Thị Nh. Buộc bà Thạch Thị Sa N có nghĩa vụ trả cho chị Kim Thị Nh số tiền vốn là 29.490.000 đồng (đối với dây hui mở ngày 22/3/2016, loại hui 5.000.000 đồng /phần, gồm có 15 phần, khui theo vụ lúa).

Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu tính lãi số tiền 30.510.000 đồng và đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Thạch R của chị Kim Thị Nh.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Buộc bà Thạch Thị Sa N nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 1.474.500 đồng. Chị Kim Thị Nh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hoàn trả lại cho chị Kim Thị Nh số tiền 1.625.000 đồng đã tạm nộp án phí theo biên lai thu tiền số 0002257 ngày 12 tháng 4 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T C.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu được xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T C;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- CCTHADS huyện T C;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Tùng